

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu, thuyết minh trình Hội đồng nhân dân xã quyết định dự toán ngân sách xã và kế hoạch tài chính khác ở xã năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAO MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc trích ngân sách tỉnh năm 2025 phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện các chế độ, chính sách cho các đối tượng đã được phê duyệt trước khi sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương cho một số đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu, thuyết minh trình Hội đồng nhân dân xã quyết định dự toán ngân sách xã và kế hoạch tài chính khác ở xã năm 2025.

(Có các biểu chi tiết và thuyết minh đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước khu vực VII, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã, Hiệu trưởng các trường học tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/hiện);
- TT HU, HĐND xã (B/cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng GD số 6 - KBNN KV VII;
- Công thông tin điện tử xã;

Gửi bản giấy:

- Niêm yết tại Trụ sở UBND xã;
- Lưu: VT, HSCV.



Ma Văn Tuấn



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Biểu số 103/CK TC-NSNN

Cao Minh, Ngày 08 tháng 9 năm 2025

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	170.307.600.000	TỔNG SỐ CHI	170.307.600.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư phát triển	17.905.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾		II. Chi thường xuyên	149.511.600.000
III. Thu bổ sung	170.307.600.000	III. Dự phòng	2.891.000.000
- Bổ sung cân đối	135.875.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	34.432.600.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



Cao Minh, Ngày 08 tháng 9 năm 2025

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025
A	B	1
	TỔNG THU	170.307.600.000
I	Các khoản thu 100%	0
	Phí, lệ phí	
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	
	Thu khác	
	Lệ phí trước bạ nhà đất	
	Thuế thu nhập cá nhân từ sản xuất kinh doanh	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	
1	Các khoản thu phân chia	
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	
	- Thuế thu nhập cá nhân chuyển nhượng bất động sản	
	Thuế thu nhập cá nhân từ SX-KD	
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	
2	Các khoản thu phân chia khác do tỉnh quy định	
	Thuế giá trị gia tăng	
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	
	Phí bảo vệ môi trường	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025
A	B	1
IV	Thu chuyển nguồn	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	170.307.600.000
	- Thu bổ sung cân đối	135.875.000.000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	34.432.600.000



Cao Minh, Ngày 08 tháng 9 năm 2025

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3
	TỔNG CHI	170.307.600.000	17.905.000.000	152.402.600.000
	Trong đó			
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	135.875.000.000	0	135.875.000.000
1	Chi giáo dục	92.331.000.000		92.331.000.000
2	Chi an ninh địa phương	947.000.000		947.000.000
3	Chi quốc phòng địa phương	1.779.000.000		1.779.000.000
4	Chi y tế	21.481.000		21.481.000
5	Chi văn hóa, thông tin	242.000.000		242.000.000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	63.000.000		63.000.000
7	Chi thể dục thể thao			0
8	Chi bảo vệ môi trường	267.000.000		267.000.000
9	Chi các hoạt động kinh tế	3.381.519.000		3.381.519.000
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	28.369.000.000		28.369.000.000
11	Chi cho công tác xã hội	4.458.000.000		4.458.000.000
12	Chi khác	386.000.000		386.000.000
13	Dự phòng ngân sách	2.891.000.000		2.891.000.000
14	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên 7 tháng cuối năm và dự toán năm 2024 so với năm 2025	738.000.000		738.000.000
15	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên 7 tháng cuối năm và dự toán năm 2024 so với năm 2025 (tính xuống xã)	1.000.000		1.000.000
B	CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	34.432.600.000	17.905.000.000	16.527.600.000
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	30.218.000.000	17.905.000.000	12.313.000.000
1	CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	22.165.000.000	13.619.000.000	8.546.000.000
-	Vốn đầu tư	13.619.000.000	13.619.000.000	
-	Vốn sự nghiệp	8.546.000.000		8.546.000.000



STT		DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3
2	CTMTQG giảm nghèo bền vững	7.020.000.000	3.700.000.000	3.320.000.000
-	Vốn đầu tư	3.700.000.000	3.700.000.000	
-	Vốn sự nghiệp	3.320.000.000		3.320.000.000
3	CTMTQG xây dựng nông thôn mới	1.033.000.000	586.000.000	447.000.000
-	Vốn đầu tư	586.000.000	586.000.000	
-	Vốn sự nghiệp	447.000.000		447.000.000
II	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	4.214.600.000	-	4.214.600.000
1	Hỗ trợ vốn đầu tư	-		
-	Vốn trong nước			
-	Vốn ngoài nước			
2	Vốn sự nghiệp	4.214.600.000		4.214.600.000
-	Kinh phí đảm bảo an toàn giao thông (An ninh)	37.000.000		37.000.000
-	Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ cho các quỹ bảo trì đường bộ địa phương (KT)	150.000.000		150.000.000
-	Kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội (ĐBXH)	2.934.000.000		2.934.000.000
-	Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại số 994/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên (QLHC)	1.000.000.000		1.000.000.000
-	Kinh phí trợ cấp lần đầu theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ tại Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên (SNGD)	93.600.000		93.600.000



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÃ CAO MINH NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Dự toán năm 2025		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Tổng số	Chia theo nguồn vốn	
					NSTW	NSDP
1	2	3	4	5	6	7
TỔNG SỐ		45.805.481.511	-	17.864.281.844	16.595.281.844	1.269.000.000
Nâng cấp cầu tràn Phiêng Púc, xã Cao Tân, huyện Pắc Nặm MDA: 8110241	2024-2026	2.324.894.132		470.308.934	470.308.934	0
Trường PTDTBT THCS Cao Tân MDA: 8110244	2024-2026	14.954.468.825		3.199.615.175	2.845.615.175	354.000.000
Dự án 1 - Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (Nội dung 1, 2, 3: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất - phân cấp huyện điều hành) MDA: 8005007 CB	2022-2025	4.796.000.000		4.003.000.000	3.635.000.000	368.000.000
Dự án 1 - Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (Nội dung 1, 2, 3: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất - phân cấp huyện điều hành) MDA 8004720 CT	2022-2025	3.036.000.000		1.601.500.000	1.437.500.000	164.000.000
Dự án 1 - Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (Nội dung 1, 2, 3: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất - phân cấp huyện điều hành) MDA:8006679 CL	2022-2025	7.304.000.000		4.057.500.000	4.010.000.000	47.500.000

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Dự toán năm 2025		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Tổng số	Chia theo nguồn vốn	
					NSTW	NSDP
1	2	3	4	5	6	7
Đường Khuổi Ý - Bản Pjao xã Cao Tân MDA: 8074564	2024-2026	2.300.000.000		450.000.000	450.000.000	0
Đường Phja Băy - Phja Sáng MDA: 8070130	2024-2025	1.166.118.554		512.002.739	402.502.739	109.500.000
Đường Phya Deng-Khên Lèn MDA: 8153222	2025-2025	700.000.000		250.000.000	250.000.000	0
Đồ bê tông đường Lũng Vài-Phiêng Muối MDA:8135027	2025-2025	1.200.000.000		1.200.000.000	1.200.000.000	0
Nâng cấp đường Nà Lài-Lũng Páp (đoạn2) MDA:8153223	2025-2026	2.500.000.000		1.374.997.261	1.374.997.261	0
Nâng cấp Đường Cả Chi - Nặm Nhì, thôn Bản Sáng, xã Cỏ Linh MDA: 8043467	2023-2024	2.500.000.000		170.000.000	0	170.000.000
Nâng cấp đường Nà Lài - Lũng Páp (đoạn1) MDA: 8077459	2024-2025	3.024.000.000		575.357.735	519.357.735	56.000.000

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM			KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	(năm hiện hành)			THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)			
TỔNG SỐ				233.281.000	229.281.000	4.000.000
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách				211.281.000	207.281.000	4.000.000
Quỹ Chữ thập đỏ				20.000.000	20.000.000	0
Quỹ Người cao tuổi				10.000.000	10.000.000	0
Quỹ đền ơn đáp nghĩa				96.612.000	96.612.000	0
Quỹ bảo trợ trẻ em				4.000.000	2.000.000	2.000.000
Quỹ Khuyến học				6.000.000	4.000.000	2.000.000
Quỹ chất độc màu da cam				2.000.000	2.000.000	0
Quỹ vì người nghèo				16.000.000	16.000.000	0
Quỹ cứu trợ				56.669.000	56.669.000	0
2. Các hoạt động sự nghiệp				22.000.000	22.000.000	0
Chợ				22.000.000	22.000.000	0
Bến bãi						

**THUYẾT MINH DỰ TOÁN LÀM CĂN CỨ TRÌNH HĐND XÃ QUYẾT
ĐỊNH NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc trích ngân sách tỉnh năm 2025 phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện các chế độ, chính sách cho các đối tượng đã được phê duyệt trước khi sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương cho một số đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ;

UBND xã Cao Minh thuyết minh dự toán làm căn cứ trình HĐND xã Quyết định ngân sách xã năm 2025 như sau:

1. Thu ngân sách:

+ Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 tỉnh giao 935 triệu đồng, trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 19 triệu đồng.
- Thuế thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 114 triệu đồng.
- Thuế thu nhập cá nhân: 73 triệu đồng.
- Lệ phí trước bạ: 346 triệu đồng.
- Thu từ phí, lệ phí: 73 triệu đồng.
- Thu khác ngân sách: 310 triệu đồng.

+ Dự toán thu ngân sách địa phương: 170.307,6 triệu đồng, trong đó:

- Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: 0 triệu đồng;
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh: 135.875 triệu đồng;
- Thu bổ sung có mục tiêu: 34.432,6 triệu đồng

2. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương quản lý: 170.307,6 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 0 triệu đồng;
- Chi thường xuyên: 132.984 triệu đồng;
- Chi dự phòng ngân sách: 2.891 triệu đồng;
- Chi bổ sung có mục tiêu: 34.432,6 triệu đồng.

(Có các biểu công khai chi tiết kèm theo)

